

# VẬN DỤNG CHẾ ĐỊNH TÍN THÁC TRONG GIẢI QUYẾT BẤT CẬP QUẢN LÝ TÀI SẢN THỪA KẾ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh \*, Lê Hoài Nam



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

Người chưa thành niên, do chưa phát triển đầy đủ về mặt nhận thức, năng lực hành vi dân sự, vì thế không thể tự mình quản lý và sử dụng tài sản một cách độc lập. Để bổ khuyết cho điều đó, pháp luật quy định việc quản lý tài sản của họ phải được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật, thường là cha mẹ hoặc người giám hộ. Trong thực tiễn, dù người chưa thành niên được xác định là chủ thể thụ hưởng tài sản thừa kế hoặc di tặng theo di chúc, thì việc quyền đối với khối tài sản đó vẫn phụ thuộc và bị phân tán bởi người đại diện. Sự phụ thuộc này, nếu không đi kèm với cơ chế giám sát hiệu quả có thể dẫn đến rủi ro pháp lý, đặc biệt trong trường hợp người đại diện quản lý tài sản không vì lợi ích của người chưa thành niên. Để khắc phục hạn chế đó, bài viết đề xuất xem xét và vận dụng chế định tín thác như một giải pháp thay thế. Tín thác cho phép người để lại di sản thiết lập một cơ chế quản lý tài sản độc lập, minh bạch và có định hướng rõ ràng, do một bên thứ ba thực hiện vì lợi ích của người thụ hưởng chưa thành niên. Nếu được áp dụng hợp lý, chế định này có thể giảm thiểu rủi ro từ hành vi lạm quyền đại diện, đồng thời đảm bảo việc thực hiện trọn vẹn ý chí của người lập di chúc, qua đó bảo vệ quyền tài sản của người chưa thành niên một cách toàn diện và bền vững.

**Từ khóa:** tài sản thừa kế, tín thác, thừa kế theo di chúc, người chưa thành niên, thừa kế, di chúc

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Pháp luật hiện hành tuy đã có những quy định về quyền quản lý tài sản của cha mẹ đối với con chưa thành niên, nhưng vẫn tồn tại nhiều bất cập, đặc biệt trong các tình huống liên quan đến tài sản thừa kế. Một trong những điểm hạn chế đáng chú ý là việc pháp luật không cho phép người dưới mười tám tuổi trực tiếp quản lý tài sản, mà buộc phải thông qua cha mẹ hoặc người giám hộ. Trong trường hợp người đại diện không có đủ năng lực quản lý hoặc không thực hiện nghĩa vụ một cách cẩn trọng và minh bạch, quyền lợi tài sản của người chưa thành niên có nguy cơ bị xâm hại nghiêm trọng. Rủi ro phá sản tài sản, sử dụng sai mục đích hoặc định đoạt không vì lợi ích của người thụ hưởng là những vấn đề tiềm tàng, nhất là khi thiếu cơ chế giám sát độc lập. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và xem xét áp dụng một chế định pháp lý mới nhằm bảo vệ tài sản của người chưa thành niên, đặc biệt là nhóm dưới mười tám tuổi là yêu cầu cấp thiết.

## CƠ CHẾ ĐẠI DIỆN HẠN CHẾ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ TÀI SẢN THỪA KẾ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

### Cơ chế đại diện trong diện trong quản lý tài sản của người chưa thành niên

Để thể hiện rõ cơ chế đại diện trong quản lý tài sản của người chưa thành niên, việc xem xét và phân tích các quy định liên quan đến quyền sở hữu tài sản riêng, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, quyền và nghĩa vụ của người giám hộ là vấn đề cốt lõi. Bên cạnh đó, sự khác biệt về các nội dung trên ở các nhóm độ tuổi chưa thành niên cũng là một vấn đề phải cần phải đề cập. Vì lẽ đó, dựa trên các quy định tại Điều 21 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 76, Điều 77 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, tác giả phân người chưa thành niên thành hai nhóm tuổi là người dưới mười tám tuổi và người từ đủ mười tám tuổi đến dưới mười tám tuổi.

Thứ nhất, chúng ta nói đến điểm chung của cả hai nhóm người chưa thành niên là việc họ đều có quyền sở hữu tài sản riêng, khối tài sản này bao gồm được thừa kế riêng, được tặng cho riêng, thu nhập do lao động, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác, tài sản được hình thành từ khối tài sản này theo quy định tại Điều 75 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Thứ hai, đối với quyền sở hữu tài sản riêng của người chưa thành niên. Trong phạm vi độ tuổi dưới mười tám tuổi, quyền chiếm hữu hay quyền quản lý tài sản riêng của họ được xác định theo Điều 76 Luật Hôn

Khoa Luật, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### Liên hệ

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Khoa Luật, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nguyenthimyhnh89@gmail.com

### Lịch sử

- Ngày nhận: 23-07-2025
- Ngày sửa đổi: 07-04-2026
- Ngày chấp nhận: 24-04-2024
- Ngày đăng: 09-06-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-ebl.v10i2.1694>



Check for updates

### Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

**Trích dẫn bài báo này:** N T M H, L H N. VẬN DỤNG CHẾ ĐỊNH TÍN THÁC TRONG GIẢI QUYẾT BẤT CẬP QUẢN LÝ TÀI SẢN THỪA KẾ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN. VNUHCM J. Econ. Bus. Law 2026;10 (2):6646-6652.

nhân và gia đình 2014. Khi đó, quyền quản lý tài sản riêng được thực thi bởi cha mẹ hoặc người giám hộ, và không thể tự mình quản lý tài sản riêng. Quyền sử dụng và định đoạt, tức khả năng thực hiện giao dịch dân sự hợp pháp liên quan đến tài sản riêng của họ sẽ được thực hiện theo khoản 2 và khoản 3 Điều 21 Bộ luật Dân sự 2015. Nếu dưới sáu tuổi thì tất cả giao dịch dân sự được xác lập, thực hiện bởi người đại diện theo pháp luật, đến thời điểm từ đủ sáu tuổi họ có thể tự do thực hiện các giao dịch dân sự phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp với lứa tuổi của mình, còn các giao dịch dân sự còn lại phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật. Đồng thời Điều 77 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 là một quy định chuyên ngành làm rõ hơn về quyền định đoạt tài sản riêng của người chưa thành niên. Quy định này nhấn mạnh rằng việc định đoạt tài sản riêng của con cần có sự đồng ý bằng văn bản từ cha mẹ hoặc người giám hộ. Đối với người từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi thì quyền sở hữu tài sản riêng của họ được mở rộng đáng kể. Theo đó, họ có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc ủy quyền cho cha mẹ, người giám hộ quản lý thay. Còn về quyền sử dụng và định đoạt, họ chỉ còn bị hạn chế ở các loại tài sản có đăng ký khi cần phải có sự đồng ý bằng văn bản bởi cha mẹ hay người giám hộ khi sử dụng và định đoạt.

Thứ ba, quyền và nghĩa vụ của người giám hộ trong quản lý tài sản của người chưa thành niên. Đối với người dưới mười lăm tuổi, người giám hộ có quyền sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho các nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ, được thanh toán chi phí quản lý tài sản, được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ, định đoạt tài sản vì lợi ích của người được giám hộ theo quy định tại Điều 58, 59 Bộ luật Dân sự 2015. Phải quản lý tài sản của người được giám hộ, việc quản lý và sử dụng tài sản phải như tài sản của mình, phải xem xét nguyện vọng của người được giám hộ từ đủ chín tuổi mỗi lần định đoạt tài sản riêng của họ và giao lại khối tài sản này khi họ đủ mười lăm tuổi. Các giao dịch dân sự đối với tài sản có giá trị lớn của người được giám hộ phải được sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ, không được đem tài sản tặng cho người khác, các giao dịch dân sự giữa người giám hộ với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ theo Điều 56, 59 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 77 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Về người từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi, các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ tương tự các quy định với người dưới mười lăm tuổi,

tuy nhiên có hạn chế nhiều hơn khi quyền sở hữu của người chưa thành niên được mở rộng như đã đề cập. Cuối cùng, đối với quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong quản lý tài sản của con chưa thành niên thì tương tự với giám hộ, tuy nhiên có một số điểm đáng chú ý: không có cơ chế giám sát đại diện như giám sát giám hộ, không được thanh toán chi phí quản lý tài sản.

### **Bất cập của cơ chế đại diện trong quản lý tài sản của người chưa thành niên**

Thứ nhất, đối với việc quản lý tài sản của người chưa thành niên trong cả hai trường hợp giám hộ và cha mẹ, pháp luật cho phép người đại diện thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người chưa thành niên với điều kiện điều đó phải vì lợi ích của người chưa thành. Tuy nhiên, khái niệm “vì lợi ích” trong các quy định như tại Điều 58, 59 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 77 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 lại không được diễn giải cụ thể hoặc có hướng dẫn chi tiết nào khác. Việc xác định như thế nào là “vì lợi ích” hoàn toàn phụ thuộc vào nhận định chủ quan của người đại diện tại thời điểm giao dịch hoặc phụ thuộc vào sự phán quyết của Tòa án nếu xảy ra tranh chấp. Điều này tạo ra rủi ro về khả năng lạm dụng quyền đại diện, nhất là trong các giao dịch liên quan đến tài sản có giá trị lớn.

Thứ hai, để đảm bảo quyền lợi của người chưa thành niên, nhà làm luật đã hình thành cơ chế can thiệp dành cho người chưa thành niên vào các hoạt động định đoạt tài sản của họ bởi người đại diện. Cụ thể, theo Điều 77 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 khi người chưa thành niên từ đủ chín tuổi trở lên pháp luật yêu cầu phải “xem xét nguyện vọng của con”. Tuy nhiên, cụm từ “nguyện vọng” tiếp tục không được quy định rõ ràng về hình thức thể hiện, chẳng hạn như phải bằng lời nói, văn bản hay hành vi cụ thể dẫn đến việc xác định nguyện vọng của người chưa thành niên khi xảy ra tranh chấp là điều vô cùng khó. Bên cạnh đó, ý chí của con cũng dễ bị chi phối và phụ thuộc vào người đại diện khi đây là mối quan hệ nuôi dưỡng, sự tương tác và chăm sóc sẽ trực tiếp tác động hình thành phương thức quyết định của con. Điều này cho thấy rằng, mặc dù pháp luật có quy định xem xét nguyện vọng, nhưng cơ chế bảo vệ ý chí của người chưa thành niên vẫn chưa đủ mạnh để có thể đảm bảo tính độc lập trong quản lý và định đoạt tài sản của chính họ.

Thứ ba, việc tự mình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thông qua khởi kiện là điều không hề đơn giản đối với người chưa thành niên, bởi năng lực hành vi tố tụng dân sự của họ chưa đầy đủ. Trên thực tế, phần lớn các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự của người chưa

thành niên tại Tòa án đều được thực hiện thông qua người đại diện hợp pháp, theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 69 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chi tiết hơn, tại Điều 88 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định rằng nếu người chưa thành niên không có người đại diện, hoặc người đại diện của họ cũng là đương sự trong vụ án, thì Tòa án buộc phải chỉ định người đại diện tham gia tố tụng. Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 cũng nêu rõ rằng việc làm đơn khởi kiện của người chưa thành niên phải do người đại diện hợp pháp thực hiện, hoặc nhờ người khác làm hộ. Từ đó ta có thể thấy, người chưa thành niên không thể trực tiếp thực hiện quyền khởi kiện, mà vẫn phải thông qua người đại diện. Điều này trở nên phức tạp trong những trường hợp đặc biệt, ví dụ nếu người chưa thành niên muốn khởi kiện chính cha mẹ mình, tức người đại diện hiện tại, thì họ buộc phải tìm một chủ thể khác thay thế để đại diện khởi kiện. Trong trường hợp người này chỉ đại diện ở giai đoạn làm đơn, Tòa án lại phải tiếp tục chỉ định thêm đại diện mới cho những bước tiếp theo, sự thiếu thống nhất trong đại diện này làm quá trình tố tụng này trở nên rắc rối và khiến việc bảo vệ quyền lợi cho người chưa thành niên không đảm bảo.

Thông qua những phân tích trên, sự hình thành tài sản từ quyền thừa kế qua di chúc của người chưa thành niên là tình huống cần có sự điều chỉnh xác đáng hơn. Bởi lẽ, di chúc là sự thể hiện ý chí cuối cùng của người đã mất với mục đích phân chia tài sản của họ một cách tự nguyện và có căn cứ rõ ràng. Khi người để lại di chúc xác định người chưa thành niên là chủ thể thụ hưởng, có thể hiểu rằng họ mong muốn khối tài sản này chắc chắn thuộc quyền sở hữu riêng và được sử dụng vì lợi ích của người chưa thành niên đó. Tuy nhiên, bởi sự can thiệp từ cơ chế đại diện mà rủi ro để người chưa thành niên thực sự sở hữu trọn vẹn khối tài sản thừa kế là đáng kể. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng một cơ chế quản lý phù hợp nhằm đảm bảo cả hai yếu tố: thực hiện trọn vẹn ý chí của người để lại di chúc và bảo vệ quyền sở hữu tài sản riêng của người chưa thành niên một cách toàn diện. Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả đề xuất cơ chế tín thác tài sản như một thiết chế đặc biệt cho phép chuyển giao tài sản vào quỹ tín thác được giám sát và quản lý bởi một bên thứ ba chuyên biệt, độc lập với người đại diện. Cơ chế này vừa đáp ứng tính định hướng của di chúc, vừa tránh rủi ro từ sự lạm dụng quyền đại diện, qua đó củng cố tính bền vững trong việc bảo vệ quyền tài sản của người chưa thành niên.

## CƠ CHẾ TÍN THÁC VÀ ỨNG DỤNG QUẢN LÝ TÀI SẢN THỪA KẾ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

### Lý thuyết tín thác

Khác với tính mới mẻ của tín thác dành cho hệ thống pháp luật Việt Nam, đến mức có thể hiểu lầm rằng đây là một chế định có chiều dài hình thành và phát triển hạn chế, tín thác đã có hành trình du hành liên tục trong lịch sử pháp luật thế giới từ lâu. Trước khi trở thành một chế định mang tầm ảnh hưởng lớn tại Thông luật, những tư tưởng cốt lõi của tín thác đã tồn tại ở nhiều ngõ ngách trên thế giới. Đáng để nói đến hơn cả là chế định fideicommissum trong luật La Mã<sup>1</sup> và waqf<sup>2</sup> của luật Hồi giáo. Nếu fideicommissum là tiền đề quan trọng trong cảm hứng và kế thừa của nhiều hệ thống Dân luật hiện đại ở châu Âu, thì waqf vẫn là một thiết chế pháp lý tôn giáo có ý nghĩa xã hội sâu sắc, được vận hành ở nhiều quốc gia Hồi giáo ngày nay. Việc hiểu được chế định tín thác hình thành thành như thế nào ở nhiều hệ thống khác nhau phần nào sẽ làm rõ cách mà tín thác được vận dụng và dẫn thịnh hành, tạo tiền đề tốt cho khả năng đưa tín thác du nhập vào Việt Nam.

Trong pháp luật La Mã, khoảng cuối thế kỷ I trước Công nguyên, fideicommissum là một phương thức để làm dịu đi sự cứng nhắc của thừa kế truyền thống. Việc không thể chỉ định người thừa kế ngoài phạm vi luật định chính là vấn đề, từ đây mới hình thành nên cách thức tìm người ủy thác để chuyển giao tài sản thay. Thuở đầu cách thức này được sử dụng, sự ràng buộc giữa những người trong quan hệ này chỉ tồn tại trên lòng tin và đạo đức, nhưng khi Augustus lên ngôi, chế định này đã pháp điển hóa, quyền cưỡng chế được trao cho Tòa án đặc biệt để bảo vệ quyền lợi của bên thụ hưởng. Đến thời Hadrian, chế định này đã ổn định trong chế định thừa kế, phản ánh được đặc tính phân chia quyền sở hữu hợp pháp và quyền lợi thực sự<sup>3</sup>. Đến ngày nay, đặc tính này vẫn được kế thừa và xuất hiện tại một số nước theo dân luật như Pháp, Đức, Ý<sup>4, 5</sup>.

Chuyển sang luật Hồi giáo, waqf cũng mang theo ý tưởng ủy thác tài sản để thực hiện ý chí của người để lại di sản. Khoảng thế kỷ VII - VIII Công nguyên, việc hiến tặng tài sản để phục vụ cộng đồng và xã hội không hạn định trở thành xu hướng trong quần thể người Hồi giáo, và vì họ gọi đây là waqf. Người lập waqf chuyển giao tài sản vào một quỹ bất khả xâm phạm, tách biệt khỏi tài sản cá nhân. Người quản lý có quyền quản lý nhưng không có quyền sở hữu, bị ràng buộc bởi nghĩa vụ sử dụng tài sản đúng mục đích, còn người thụ hưởng là những cá nhân hoặc cộng đồng được xác định trước. Trong thực tiễn, bên thụ hưởng thường là các nhóm yếu thế trong xã hội, bao gồm người già, phụ nữ và trẻ chưa thành niên. Dưới thời Caliphate Rashidun và Caliphate Abbasid, waqf được

đưa và hệ thống pháp luật chính thức với cơ chế giám sát chặt chẽ. Đến nay, waqf vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ tại nhiều quốc gia Hồi giáo hiện đại (như Ả Rập Xê Út, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Indonesia, Malaysia), đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ quyền lợi người yếu thế<sup>6</sup>.

Quay về với lãnh địa cường thịnh của tín thác thời hiện đại. Trong hệ thống thông luật Anh, chế định trust ra đời vào khoảng thế kỷ XII. Khi các hiệp sĩ rời Anh để tham gia các cuộc thập tự chinh, họ chuyển quyền sở hữu tài sản cho người thân tín quản lý hộ, với kỳ vọng sẽ được trả lại khi trở về hoặc chuyển giao cho người thừa kế nếu họ tử trận. Khi chiến tranh kết thúc, nhiều người trở về nhưng bị phủ định kỳ vọng ban đầu giao ước. Do quyền sở hữu đã được chuyển giao hợp pháp, Tòa án công lý không bảo vệ người lập tín thác. Tuy nhiên, Tòa án Công bằng lại công nhận quyền lợi công bằng của họ và buộc người giữ tài sản phải thực hiện giao ước ban đầu. Từ đó, trust trở thành một chế định với bản chất phân tách quyền sở hữu pháp lý và quyền lợi công bằng. Phát triển đến thế kỷ XVII - XVIII, trust phá vỡ giới hạn ủy thác ban sơ để trở thành một công cụ quản lý tài sản linh hoạt. Hệ thống án lệ Anh xác lập một bộ nghĩa vụ tín thác chặt chẽ: trung thành, cẩn trọng, minh bạch, không xung đột lợi ích. Các án lệ kinh điển như *Keech v Sandford* (1726)<sup>7</sup> và *Speight v Gaunt* (1883)<sup>8</sup> đã đặt nền tảng cho nguyên tắc: người nhận tín thác (trustee) không được trục lợi từ vị trí của mình và phải hành xử vì lợi ích tối đa của người thụ hưởng (beneficiary). Ngày nay, trust được áp dụng rộng rãi ở khắp các lĩnh vực như quản lý quỹ đầu tư, từ thiện, quỹ hưu trí, tài sản doanh nghiệp<sup>9</sup>.

### Vì sao lựa chọn trust làm khung lý thuyết vận hành

Mặc dù fideicommissum và waqf là hai thiết chế có giá trị lịch sử và học thuật quan trọng, bài viết này lựa chọn trust làm khung lý thuyết vận hành chính vì ba nhóm lý do:

Thứ nhất, tính kế thừa và khả năng áp dụng của trust là thuần túy dân sự, không gắn với tôn giáo. Ngược lại, waqf sắc thái tôn giáo rõ rệt, chủ yếu phục vụ mục tiêu công ích và bị giới hạn về khả năng định hình mục đích riêng tư, trong khi trust cho phép thiết kế linh hoạt các điều kiện và mục tiêu thụ hưởng.

Thứ hai, về cơ chế vận hành, trust đã phát triển đầy đủ nghĩa vụ và cơ chế cưỡng chế minh bạch, bao gồm thay thế người nhận tín thác, buộc hoàn trả lợi ích bất chính, bảo vệ quyền lợi người thụ hưởng dưới phán quyết của Tòa án. Fideicommissum không có cấu trúc quản trị dài hạn tương đương, còn waqf thì chịu giới hạn bởi tính tôn giáo và cơ chế bất khả xâm phạm.

Thứ ba, khả năng tùy biến và tiến để vận dụng của trust được thể hiện bằng cách nhiều hệ thống Dân luật đã vận dụng phần nào cho các thiết chế tương đương (fiducie ở Pháp, Treuhand ở Đức, v.v.), phần nào nói lên khả năng tương thích với hệ thống pháp luật Việt Nam trong tương lai.

Từ các lý do trên, trust được lựa chọn làm mô hình lý thuyết tín thác của bài viết, trong khi fideicommissum và waqf đóng vai trò phụ trợ.

### Cơ chế hoạt động của tín thác

Tín thác được hình thành theo hai hướng cơ bản. Thứ nhất, được xác lập theo ý chí của người lập, có thể thông qua di chúc hoặc hợp đồng khi còn sống. Thứ hai, phát sinh do luật định hoặc theo phán quyết của Tòa án, thường được sử dụng như một cơ chế ngăn ngừa hành vi làm nguy hại xã hội.

Để một tín thác có hiệu lực, pháp luật thông luật đặt ra ba điều kiện cơ bản theo án lệ *Knight v Knight* (1840)<sup>10</sup>: (i) Người lập tín thác phải thể hiện rõ ràng ý chí xác lập tín thác, không dừng lại ý tưởng hay mong muốn mơ hồ; (ii) Khối tài sản đưa chuyển giao phải là khối tài sản xác định; (iii) Đồng thời, người thụ hưởng cũng phải được xác định cụ thể hoặc có thể xác định theo một tiêu chí rõ ràng. Bên cạnh đó, việc chuyển giao tài sản phải thực sự được chuyển giao cho người nhận tín thác, nếu việc chuyển giao không được hoàn tất, quan hệ tín thác được coi là chưa hình thành<sup>11</sup>.

Khi các điều kiện này được đáp ứng, quan hệ tín thác được thiết lập với ba chủ thể chính: người lập tín thác, người nhận tín thác và người thụ hưởng. Người lập tín thác chuyển giao quyền sở hữu khối tài sản xác định cho người nhận tín thác. Người nhận tín thác có nghĩa vụ quản lý, sử dụng và định đoạt tài sản hoàn toàn theo ý chí của người lập tín thác vì lợi ích của người thụ hưởng. Trong khi đó, người thụ hưởng có quyền lợi thực tế đối với tài sản, được pháp luật bảo vệ nhưng không trực tiếp nắm giữ quyền sở hữu<sup>12</sup>.

Trong quan hệ tín thác, người nhận tín thác là nhân tố mấu chốt. Họ nắm giữ quyền sở hữu hợp pháp nhưng bị ràng buộc bởi hệ thống nghĩa vụ nghiêm ngặt, bao gồm nghĩa vụ trung thành, nghĩa vụ cẩn trọng, nghĩa vụ minh bạch và nghĩa vụ tuân thủ mục đích tín thác. Họ phải hành xử hoàn toàn vì lợi ích của người thụ hưởng, không được tư lợi, phải quản lý tài sản như tài sản của chính mình và luôn duy trì báo cáo tài chính đầy đủ để giải trình theo yêu cầu của các bên.

Còn về người lập tín thác, sau khi tài sản được chuyển giao hợp lệ họ không còn quyền sở hữu đối với tài sản, trừ khi có thỏa thuận khác. Tuy nhiên, họ vẫn có quyền xác định mục đích, phạm vi sử dụng và điều kiện phân phối tài sản, cũng như có thể chỉ định người

giám sát nhằm bảo đảm người nhận tín thác thực hiện đúng ý chí của mình.

Về phía người thụ hưởng, họ có quyền yêu cầu người nhận tín thác tuân thủ nghiêm các điều khoản tín thác, yêu cầu cung cấp thông tin và báo cáo minh bạch, cũng như áp dụng các biện pháp pháp lý khi có vi phạm. Trong trường hợp tất cả người thụ hưởng đều đủ điều kiện và đồng thuận, họ có thể yêu cầu chấm dứt tín thác sớm theo nguyên tắc án lệ *Saunders v Vautier* (1841)<sup>13, 11</sup>.

Khi ý chí của người lập tín thác đã được thực hiện đầy đủ, tài sản tín thác đã được phân phối, sử dụng hết mà không có lỗi của người nhận tín thác hoặc mục đích tín thác không còn khả thi, quan hệ này đương nhiên kết thúc. Nó cũng có thể chấm dứt khi có quyết định của Tòa án hoặc theo quy định của pháp luật. Khi đó, người nhận tín thác có nghĩa vụ báo cáo tài chính, quyết toán và chuyển giao phần tài sản còn lại cho người thụ hưởng hoặc xử lý theo phán quyết của Tòa án. Nếu người nhận tín thác có hành vi vi phạm nghĩa vụ, họ phải chịu trách nhiệm dân sự, hành chính hoặc hình sự.

## ỨNG DỤNG TÍN THÁC TRONG QUẢN LÝ TÀI SẢN THỪA KẾ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Tài sản của người chưa thành niên hình thành từ thừa kế có tính chất đối lập với tín thác khi mà quyền đối với tài sản thừa kế không được tách bạch. Cụ thể, người thụ hưởng có quyền sở hữu nhưng chưa đủ khả năng thực hiện quyền hay hưởng quyền lợi từ sở hữu riêng một cách rõ ràng. Vì thế, người đại diện lại nắm toàn quyền quản lý mà không chịu cơ chế giám sát chặt chẽ. Chính sự bất cân xứng này tạo ra nguy cơ lạm dụng hoặc định đoạt tài sản không vì lợi ích của người thụ hưởng. Cơ chế đại diện hiện hành chủ yếu dựa vào nghĩa vụ đạo đức và trách nhiệm cá nhân, thiếu công cụ pháp lý cụ thể để đảm bảo quyền lợi thực chất.

Cơ chế tín thác khắc phục khoảng trống đó bằng việc tách bạch quyền sở hữu pháp lý và quyền hưởng lợi, nhờ đó người quản lý không thể định đoạt tài sản theo ý chí riêng mà chỉ được thực hiện trong phạm vi đã được người lập di chúc xác định trước. Chẳng hạn, một người mẹ có thể để lại nhà cho con gái 10 tuổi, nhưng thay vì để lại di chúc với nội dung cho con gái thừa kế ngôi nhà, và rồi khi bà chết tài sản lại nằm trong quyền của người cha còn sống thiếu tin cậy, bà thiết lập tín thác với quy định rõ ràng: căn nhà chỉ được cho thuê, tiền thuê dùng cho học phí; khoản tiết kiệm chỉ được rút định kỳ; khi con đủ 18 tuổi thì toàn bộ tài sản sẽ được chuyển giao. Trong tình huống này,

đù người cha có mong muốn sử dụng tài sản cho mục đích khác, họ không có quyền định đoạt vì quyền sở hữu pháp lý đã được chuyển sang cho người nhận tín thác và bị ràng buộc bởi nghĩa vụ thực hiện đúng ý chí của người lập. Chính sự tách biệt này giúp bảo đảm tính toàn vẹn của tài sản, tính minh bạch của việc quản lý và tính ổn định của quyền lợi người thụ hưởng.

Bên cạnh đó, các nghĩa vụ của người nhận tín thác liên quan đến nghĩa vụ phải trung thành, cẩn trọng, minh bạch và tuân thủ mục đích tín thác tạo nên hàng rào có cường chế, khác hẳn với nghĩa vụ “vì lợi ích của người được đại diện” vốn khó xác định trong luật hiện hành. Các nguyên tắc này bảo đảm tài sản của người chưa thành niên được quản lý hợp lý, sinh lợi an toàn, không bị pha trộn với tài sản riêng của người quản lý. Khả năng thiết kế linh hoạt của tín thác còn cho phép người lập di chúc xác định cụ thể mục đích và điều kiện phân phối: học phí, sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe, hoặc đầu tư an toàn đến khi người thụ hưởng đủ tuổi. Nhờ đó, quyền lợi được bảo vệ dài hạn mà không cần can thiệp phức tạp.

Cơ chế giám sát độc lập tiếp tục củng cố cấu trúc bảo vệ này, người giám sát hoặc tổ chức được chỉ định có quyền yêu cầu báo cáo, phê chuẩn giao dịch quan trọng, thậm chí kiến nghị thay thế người nhận tín thác khi có vi phạm. Điều này làm tăng tính minh bạch và hạn chế tối đa xung đột lợi ích. Khi người thụ hưởng đủ tuổi hoặc khi mục đích tín thác hoàn thành, tài sản được phân phối theo lộ trình định sẵn và quan hệ tín thác chấm dứt. Toàn bộ quá trình đều có bước quyết toán, chuyển giao và chế tài nếu vi phạm, giúp bảo đảm quyền sở hữu cuối cùng của người thụ hưởng. Như vậy, tín thác không chỉ là một công cụ bổ sung mà là cơ chế bảo vệ tài sản vượt trội thực thi ý chí của người để lại di sản một cách chặt chẽ, bảo vệ người chưa thành niên khỏi rủi ro lạm dụng quyền đại diện và tạo ra một mô hình quản trị minh bạch, kiểm soát được quyền tài sản.

## KẾT LUẬN

Cơ chế tín thác đã chứng minh được đây là một công cụ quản lý tài sản hiệu quả, minh bạch và linh hoạt. Không chỉ giúp người lập tín thác kiểm soát gián tiếp tài sản, tín thác còn bảo vệ quyền lợi của người thụ hưởng, đặc biệt trong các trường hợp yếu thế hoặc chưa đủ năng lực pháp lý. Việc giao quyền quản lý cho người nhận tín thác tạo ra một hệ thống vận hành có trách nhiệm, giảm thiểu rủi ro và tăng tính ổn định trong quản trị tài sản.

Trong bối cảnh hiện đại, khi nhu cầu về quản lý tài sản chuyên nghiệp, kế thừa có định hướng và bảo vệ quyền lợi cá nhân ngày càng tăng, việc áp dụng và đưa

chế định tín thác vào hệ thống pháp luật quốc gia là điều cần thiết. Một khung pháp lý rõ ràng sẽ giúp đảm bảo tính hợp pháp, bảo vệ các bên liên quan, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính và các dịch vụ quản lý tài sản. Tín thác không chỉ là một công cụ kỹ thuật, mà còn là biểu hiện của sự tiến bộ trong tư duy pháp lý và quản trị tài sản bền vững.

## XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả xin cam đoan rằng không có bất kì xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo.

## ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả chính Nguyễn Thị Mỹ Hạnh chịu trách nhiệm định hướng, tìm kiếm nguồn tài liệu, xây dựng khung phân tích chung cho bài viết, viết phần mở đầu và kết luận. Ngoài ra, tác giả còn chịu trách nhiệm tổng hợp, định dạng và rà soát toàn bộ các nội dung của bài báo. Tác giả Lê Hoài Nam chịu trách nhiệm viết nội dung theo định hướng và khung phân tích.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kuehn T. *Patrimony and Law in Renaissance Italy*. Cambridge University Press. 2022;.
2. Amrullah K, Jamal M, Eko Nur Cahyo, Usmanul Khakim, Khurun'in Zahro'. THE CONCEPT OF WAQF FROM WORLDVIEW THEORY: The Study of Sharia-Philosophy. *ULUL ALBAB Jurnal Studi Islam* 2022;23(1):22–41.
3. Nicholas B. *An Introduction to Roman Law*. Oxford: Clarendon Press; 1962.
4. Đức có cơ chế Treuhand, được công nhận rộng rãi trong thực tiễn (dù không được luật hóa thành một đạo luật riêng, nhưng

được điều chỉnh thông qua Bộ luật Dân sự Đức - BGB và án lệ). Ý sử dụng cơ chế trust interno dựa trên việc phê chuẩn Công ước La Haye 1985 về luật áp dụng đối với tín thác và sự công nhận tín thác. Pháp phát triển chế định fiducie (từ năm 2007), cho phép chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho bên quản lý vì lợi ích bên thứ ba;.

5. Kopylov AV. Types of fideicommissa in Roman inheritance law. *Vestnik of Saint Petersburg University Law*. 2021;12:477–487. Available from: [https://www.researchgate.net/publication/354136912\\_Types\\_of\\_fideicommissa\\_in\\_Roman\\_inheritance\\_Law](https://www.researchgate.net/publication/354136912_Types_of_fideicommissa_in_Roman_inheritance_Law).
6. Powers DS. The Islamic family endowment (waqf). *Vanderbilt Journal of Transnational Law*. 1999;32:1167–1194. Available from: <https://scholarship.law.vanderbilt.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1775&context=vjtl>.
7. England W, Court H. England and Wales High Court (Chancery Division). (Chancery Division). 1726;Available from: <https://www.casemine.com/judgement/uk/5a938b4060d03e5f6b82bd38>.
8. v Gaunt S. House of Lords. . 1883;Available from: <https://www.trusts.it/admincp/UploadedPDF/201104181400350.jEng%20Speight%20v%20Gaunt%20%5B1883%5D%20UKHL%201.pdf>.
9. Dukeminier J, Stanley J, Wills. *United States of America: Aspen Law & Business. Trusts and Estates (textbook) 6th ed. 2000*;p. 553–555.
10. England W, High. England and Wales High Court of Chancery. *Knight v Knight* ;Available from: <https://www.trusts.it/admincp/UploadedPDF/201011141447240.Knight%20v%20Knight.pdf>.
11. Philip H, Pettit. *Equity and the Law of Trusts*. Oxford: Oxford University Press; 2012.
12. Nguyen H. The institution of trust from comparative law perspective and its applicability in Viet Nam. *VNUHCM Journal of Economics - Law and Management*;6(4):3485–90.
13. England W, Court H. England and Wales High Court (Chancery Division). . *Saunders v Vautier*. 1841;Available from: <https://www.casemine.com/judgement/uk/5a938b4060d03e5f6b82bd11>.

 Open Access Full Text Article

# APPLICATION OF THE TRUST INSTITUTION IN THE MANAGEMENT OF INHERITED PROPERTY FOR MINORS

Thi My Hanh Nguyen \*, Hoai Nam Le



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

Minors, due to their incomplete cognitive development and lack of full legal capacity, are unable to independently manage or utilize property. To address this limitation, the law requires that their property must be administered through their legal representatives, typically parents or guardians. In practice, even when minors are designated as beneficiaries of an inheritance or a testamentary gift, the control and management of the estate remain dependent on and dispersed through these legal representatives. This dependency, if not accompanied by effective oversight mechanisms, can lead to significant legal risks, particularly when the representatives fail to manage the property for the intended purpose or in the best interest of the minor.

To overcome these shortcomings, this paper proposes the consideration and application of the trust mechanism, especially testamentary trusts, as an alternative solution. A trust allows a testator to establish an independent, transparent, and clearly structured asset management mechanism administered by a third party for the benefit of the minor beneficiary. When properly applied, this legal device can minimize risks arising from the abuse of representative powers, ensure the faithful execution of the testator's intent, and provide comprehensive and sustainable protection for the property rights of minors.

**Key words:** inheritance assets, trust, testamentary succession, minors, inheritance, wills

---

Faculty of Law, Ho Chi Minh City Open University, Vietnam

## Correspondence

**Thi My Hanh Nguyen**, Faculty of Law, Ho Chi Minh City Open University, Vietnam

Email: [nguyenthimyhanh89@gmail.com](mailto:nguyenthimyhanh89@gmail.com)

## History

- Received: 23-07-2025
- Revised: 07-04-2026
- Accepted: 24-04-2024
- Published Online: 09-06-2026

**DOI :** <https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-ebl.v10i2.1694>



## Copyright

© VNUHCM Journal. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

**Cite this article :** T M H N, H N L. APPLICATION OF THE TRUST INSTITUTION IN THE MANAGEMENT OF INHERITED PROPERTY FOR MINORS. *VNUHCM J. Econ. Bus. Law* 2026; 10(2):6646-6652.